

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 02-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nông Thế Hạp.

+ Bà Nông Diệu Huế.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 28/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 19/3/2024 đối với các bị cáo:

**1. Nông Văn N,** tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 14/4/1997 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn P và bà Đàm Thị Y; Vợ: Hà Thị Thu H (đã chết); Con: Có 01 con sinh năm 2022. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày 24/8/2022 về "Tội không tố giác tội phạm" quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**2. Chu Văn T;** tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 16/02/1994, tại xã N, huyện H, Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm N1, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Chu Văn Đ và bà Đàm Thị O; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 25/4/2021, Chu Văn T chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**3. Hà Đức H;** tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 16/5/1996, tại xóm T, huyện C, Bắc Kạn;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hà Đức N và bà Trần Thị M; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 23/11/2022, Hà Đức H bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích. Hà Đức H chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 11/3/2021, Hà Đức H bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi mua số lô, số đề.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đàm Thị Y, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Sầm Văn Đ, sinh năm 1992.

+ Nông Văn Q, sinh năm 1997.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Bê Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Lương Văn D, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Hoàng Văn B, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Trần Mạnh H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Đàm Đình N, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra quân thực hiện nhiệm vụ tháng cao điểm tấn

công, trấn áp tội phạm về ma túy tại khu vực xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, tổ công tác phát hiện Nông Văn N đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 11B1 - 147.72 di chuyển trên đường bê tông qua trước cửa nhà nghỉ 186, thuộc xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu N dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, N khai nhận đang cất giấu 01 gói ma túy (dạng đá) trong lỗ hậu môn, tổ công tác đưa Nông Văn N đến trụ sở Công an huyện Trùng Khánh để kiểm tra. Tại Công an huyện Trùng Khánh, N lấy từ trong lỗ hậu môn ra 01 gói ni lông màu trắng và tự giác giao nộp cho tổ công tác. Tiến hành kiểm tra túi ni lông N giao nộp, bên ngoài là lớp ni lông màu trắng, kích thước chiều dài 02cm, được bọc kín, bên trong là túi ni lông màu trong suốt, bên trong cùng là các cục tinh thể rắn màu trắng. N khai nhận là ma túy đá, mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, số Imei 1: 865545054209695, Imei 2: 865545054209687, lắp sim số 0528807552 và 01 xe máy nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 11B1 - 147.72.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Văn N. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ trong túi quần treo trong tủ buồng ngủ của N 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục. N khai là Heroine. Ngoài ra còn thu giữ: 01 ống giấy hình trụ, bên ngoài cuốn lớp giấy bạc (loại giấy nướng thực phẩm); 01 quyển vở học sinh kẻ ô ly; 03 chiếc dao lam đã qua sử dụng; 01 chiếc hộp bằng nhựa bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 cân tiểu li đã qua sử dụng, bề mặt cân có bám dính chất bột màu trắng và 01 ống nhựa một đầu được cắt vát, ống đã qua sử dụng.

Nông Văn N khai số ma túy đá và Heroine thu giữ khi bắt quả tang, khám xét là của N, mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Việc N bán ma túy có Chu Văn T và Hà Đức H cùng tham gia thực hiện.

Căn cứ vào lời khai của Nông Văn N, ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét người, chỗ ở đối với Chu Văn T. Kết quả khám xét thu giữ: 01 lọ nhựa bên trong có 05 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, còn tạm giữ: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số imeil 1: 355634045371868, số Imeil 2: 355634045721864.

Sau khi biết Nông Văn N và Chu Văn T bị bắt, ngày 23/6/2023, Hà Đức H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân và trích mẫu gửi giám định số vật chứng thu giữ của Nông Văn N. Kết quả: Các cục tinh thể dạng đá màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn N có khối lượng 0,49g (không phải bốn chín gam). Số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn N có khối lượng 0,16g (không phải một sáu gam). Tại Kết luận giám định số 317 ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong ký hiệu "Mẫu số 01" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng*

*bên trong phong bì niêm phong ký hiệu "Mẫu số 02" gửi giám định là ma túy, loại Heroine."*

Ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Chu Văn T có khối lượng 1,06g (một phẩy không sáu gam). Tại Kết luận giám định số 346 ngày 05/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine"*.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn N khai nhận: Nam bắt đầu bán ma túy từ khoảng tháng 7 tháng 8/2022 cho đến khi bị bắt quả tang, loại ma túy N bán là Heroine và Methamphetamine. Ma túy bán được chia thành gói nhỏ từ trước gồm 02 loại 200.000 đồng và 500.000 đồng. Người mua gọi điện hỏi mua, N hẹn địa điểm và mang ma túy đến bán. Địa điểm ở khu vực N thuộc xóm V và gần cầu N cũ nay thuộc xóm V, thị trấn T và ở khu vực cống tròn phía sau Huyện đội T cũ. Trước khi bị bắt, N được bán cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau: Sầm Văn Đ 02 lần, lần thứ nhất bán 200.000 đồng, lần thứ hai bán 400.000 đồng, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/6/2023. Nông Văn Q 02 lần, lần thứ nhất bán 200.000 đồng, vào khoảng thời gian đầu tháng 6/2023, lần thứ hai bán 400.000 đồng, vào khoảng giữa tháng 6/2023. Bé Văn T 02 lần, một lần bán 200.000 đồng và một lần bán 400.000 đồng. Thời gian trong tháng 6/2023, ngày cụ thể không nhớ.

Việc Nam bán ma túy có Chu Văn T, Hà Đức H biết và tham gia thực hiện cùng. N cho Hà Đức H giúp bán ma túy từ tháng 4/2023. Ngoài ra, N được đưa ma túy cho H để H mang cho Chu Văn T bán giúp 05 lần, lần ít nhất 06 gói ma túy, lần nhiều nhất 17 gói. Mỗi gói đưa cho T bán ít nhất với giá 200.000 đồng, nhiều nhất 500.000 đồng. N được trực tiếp đưa ma túy cho T bán 04 lần, lần ít nhất 06 gói, lần nhiều nhất 15 gói. Việc T và H giúp N bán ma túy, N cho H tiền chi tiêu và cho T ma túy để sử dụng không mất tiền.

Chu Văn T khai: Ma túy có để bán là do Nông Văn N và Hà Đức H đưa cho T để bán giúp. Mỗi gói sẽ bán từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Địa điểm bán ma túy tại chuồng trâu bỏ hoang tại tổ dân phố 2, thị trấn T. Người mua có người trực tiếp đến gặp T để hỏi mua, có người liên lạc qua điện thoại di động để hỏi mua. Khi bán ma túy, T nhận tiền trước rồi mới đưa ma túy cho người mua. T được N đưa ma túy cho 04 lần để giúp bán, thời gian vào tháng 5, tháng 6/2023. Mỗi lần N đưa cho T từ 06 đến 15 gói ma túy, mỗi gói bán từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. T được H đưa ma túy cho để giúp bán 06 lần, lần ít nhất 06 gói, lần nhiều nhất 17 gói, thời gian đầu tháng 5/2023 đến ngày 22/6/2023. Quá trình bán ma túy nếu T bán được 05 gói thì được hưởng 01 gói ma túy, 10 gói được hưởng 02 gói. Mục đích bán giúp ma túy cho N và H là để được sử dụng ma túy miễn phí hoặc thì thoả xin tiền cơm N và H từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ N và H, Th được bán cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau: Lương Văn D 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần cuối vào sáng 22/6/2023. Hoàng Văn B 02 lần, một lần 100.000 đồng và một lần 200.000 đồng, lần gần nhất vào buổi sáng ngày 21/6/2023 đồng. Trần Mạnh H 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần cuối là buổi chiều ngày 20/6/2023.

Đàm Đình N 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, không nhớ ngày cụ thể. Sau khi bán hết ma túy của N và H đưa cho, T đưa tiền bán ma túy cho N và H. Riêng ngày 22/6/2023, T đã bán được một phần ma túy nhưng chưa đưa tiền cho H thì T bị bắt.

Hà Đức H khai nhận: H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2023. Thời gian đầu, N cho H đưa ma túy đến các địa điểm mà người mua đợi, N nói địa chỉ để H đi bán giúp mỗi gói từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Cũng có người đến gặp trực tiếp H để hỏi mua ma túy. Địa điểm bán ma túy ở cầu đá thuộc xóm V, cổng tròn sau Huyện đội cũ và đường đi lên cửa khẩu T, cách nhà N khoảng 01 km. Tất cả tiền bán ma túy H đưa lại hết cho N. Mục đích H bán ma túy giúp Nông Văn N để được N cho tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng tháng 5/2023, N cho H đưa ma túy cho T để bán. H nhận ma túy từ N và đưa cho T mang đi bán kiếm lời 05 lần. Ngoài ra, ngày 21/6/2023, H đến vị trí N hay để ma túy, thấy có 01 lọ nhựa được cuốn băng dính màu đen ở ngoài, H mở ra và đếm thì thấy có 12 gói, H để lại vị trí cũ rồi đi xe về Bắc Kạn. Ngày 22/6/2023, T gọi điện và nhắn tin hỏi lấy ma túy mang đi bán. H nói vị trí cất giấu ma túy để T lên lấy mang đi bán. H nói với T bán được bao nhiêu thì bán rồi đưa lại tiền cho H, T bán cho những ai thì H không biết. Trước khi bị bắt, H được trực tiếp bán ma túy cho những người sau: Lương Văn D 02 lần, một lần 400.000 đồng và một lần 500.000 đồng, thời gian trong tháng 6/2023, không nhớ ngày cụ thể. Đàm Đình N 01 lần 500.000 đồng, thời gian tháng 6/2023, không nhớ ngày cụ thể.

Lời khai của Nông Văn N, Chu Văn T và Hà Đức H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ xác định được: Toàn bộ số ma túy thu giữ là của N mua về chia nhỏ sau đó đưa cho T hoặc H bán. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng N dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán trái phép ma túy. 01 xe máy nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 11B1 - 147.72 N dùng làm phương tiện đi lại, mua bán ma túy. 01 ống giấy hình trụ, 01 quyển vở học sinh kẻ ô ly, 03 chiếc dao lam đã qua sử dụng, 01 hộp bằng nhựa, 01 cân tiểu li đã qua sử dụng và 01 ống nhựa một đầu được cắt vát là công cụ, phương tiện để chia, gói, đựng, cân và sử dụng ma túy. 500.000 đồng tạm giữ của T có từ việc bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen T dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSTK ngày 27/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn N, Chu Văn T và Hà Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Tất cả các bị cáo khai hành vi phạm tội của mình diễn ra đúng như Cáo trạng đã truy tố. N khai do bản thân nghiện nên mua ma túy về vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời, nguồn gốc ma túy thu giữ là của bị cáo mua với Hà Thế H và Lê Quảng B cùng trú tại phường S, thành phố C, việc mua bán chỉ có bị cáo với Hà Thế H và Lê Quảng B biết, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Sau đó lấy về chia

nhỏ sử dụng và bán. Việc bị cáo bán ma túy có Chu Văn T và Hà Đức H giúp sức, sau đó bị cáo nhận tiền từ hai người này, đổi lại bị cáo sẽ trả công cho T sử dụng ma túy không mất tiền, cho tiền H để chi tiêu cá nhân. Riêng ma túy, loại Methamphetamine chưa bán được cho ai thì bị bắt. Bị cáo T khai được bán ma túy giúp cho N từ khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2023 cho đến ngày bị bắt, mục đích để được N trả công sử dụng ma túy không mất tiền. Bị cáo được bán ma túy giúp N nhiều lần, nhưng chỉ nhớ những lần và người như Cáo trạng đã truy tố. Về số tiền tạm giữ là của bị cáo bán ma túy ngày 22/6/2023, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen là của bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy. Bị cáo H khai từ đầu tháng 4 năm 2023 được bán ma túy giúp N với số lần như Cáo trạng đã nêu, mục đích để được N cho tiền chi tiêu cá nhân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y khai: Bà là mẹ đẻ của Nông Văn N. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 147.72 mà Công an tạm giữ đối với N có đăng ký tên của N nhưng tiền mua xe là của bà, tuy nhiên bà cũng không có tài liệu chứng minh cho lời khai của mình. Nay, mong Tòa trả lại chiếc xe, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn N. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Chu Văn T và Hà Đức H. Xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án trước đó, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 07 - 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Hà Đức H từ 07 - 08 năm tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số methamphetamine, heroine thu giữ và công cụ phương tiện phạm tội như ống giấy hình trụ, quyển vở học sinh kẻ ô ly, dao lam, hộp bằng nhựa, cân tiểu li và 01 ống nhựa. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy, 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo N và 01 điện thoại, số tiền 500.000 đồng tạm giữ của bị cáo T.

Truy thu đối với bị cáo N số tiền 5.100.000 đồng là tiền bán ma túy mà có. Buộc các bị cáo mỗi người chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Văn N đang tàng trữ trái phép 0,49 gam Methamphetamine, tiến hành khám xét chỗ ở của N thu giữ được 0,16 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích tàng trữ hai loại ma túy trên để sử dụng và bán kiếm lời. Căn cứ lời khai của N, ngày 22/6/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ Chu Văn T, thu giữ 1,06 gam ma túy, loại Heroine. Sau khi biết N và T bị bắt, ngày 23/6/2023 Hà Đức H đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Trước khi bị bắt, N đã bán ma túy cho Sầm Văn Đ 02 lần, một lần 200.000 đồng, một lần 400.000 đồng. Bé Văn T 02 lần, một lần 200.000 đồng, một lần 400.000 đồng. Nông Văn Q 02 lần, một lần 200.000 đồng, một lần 400.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn được đưa ma túy cho T và H bán giúp cho những người sau: Lương Văn D 04 lần, hai lần 200.000 đồng, một lần 400.000 đồng và một lần 500.000 đồng. Hoàng Văn B 02 lần, một lần 100.000 đồng, một lần 200.000 đồng. Trần Mạnh H 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Đàm Đình N 04 lần, ba lần 200.000 đồng, một lần 500.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại cho sức khỏe người nghiện, ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh thêm nhiều loại tội phạm khác, nhưng vì lợi nhuận nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội các bị cáo Chu Văn T và Hà Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nông Văn N chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với cả ba bị cáo. Đối với bị cáo N, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra người cùng thực hiện tội phạm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H, ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án và các tình tiết khác thấy rằng phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, Nông Văn N là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, sau đó tự chia tách, gói ma túy, trực tiếp bán ma túy 06 lần cho 03 người và đưa cho T và H bán giúp nên phải chịu hình phạt cao nhất. Ngoài ra, bị cáo N phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo trước đó nên theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án hiện nay. Đối với T và H chỉ là người bán giúp được trả công bằng sử dụng ma túy không mất tiền hoặc được cho tiền chi tiêu cá nhân, không biết N có bao nhiêu ma túy, lấy ma túy từ đâu các bị cáo cũng không biết. Xét tính chất, mức độ tham gia của hai bị cáo thấy rằng: Bị cáo T được tham gia bán giúp nhiều lần hơn, có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn, đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao thứ hai trong vụ án là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Số Methamphetamine và Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành; 01 ống giấy hình trụ, 01 quyển vở học sinh kẻ ô ly, 03 chiếc dao lam đã qua sử dụng, 01 hộp bằng nhựa, 01 cân tiểu li đã qua sử dụng và 01 ống nhựa một đầu được cắt vát là công cụ, phương tiện để chia, gói, đựng, cân và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng N dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán trái phép ma túy. Xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 11B1 - 147.72 mang tên chủ sở hữu là bị cáo N, tuy biết việc dùng xe đi mua bán ma túy là phạm pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen Thao dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước các tài sản trên.

- Số tiền 500.000 đồng tạm giữ của T có từ việc bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện và không có



công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Toàn bộ tiền bán ma túy T và H đã đưa hết cho N nên không đặt vấn đề truy thu đối với T và H. Đối với bị cáo N, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ được số tiền thu lợi bất chính là 5.100.000 đồng nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo N khai số ma túy đá mua với Hà Thế H, sinh năm 1992, còn số Heroine mua với Lê Quảng B, sinh năm 1984. Cùng trú tại phường S, thành phố C, Cao Bằng. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà Thế H và Lê Quảng B. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với hai người này là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 56, 58; Các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h “Tái phạm” khoản 1 Điều 52; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn N.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Các Điều 17, 38, 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Chu Văn T và Hà Đức H.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nông Văn N, Chu Văn T và Hà Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Nông Văn N 07 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án số 85/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai Bản án là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 20/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn T 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 22/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Hà Đức H 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 23/6/2023.

**3. Truy thu bị cáo Nông Văn N số tiền 5.100.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.**

**4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Nông Văn N- Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 20/6/2023”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/6/2023”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (dao lam, vở học sinh, ống nhựa, cân tiểu ly, hộp nhựa vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra

ngày 20/6/2023”; 01 ống giấy hình trụ bên ngoài cuộn lớp giấy bạc, bờ mép giấy bạc có dấu vết rách nham nhở.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11B1-147.72, số máy JF58E0308873, số khung RLHJF5801EY423084; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 5 tạm giữ đối với bị cáo N; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel tạm giữ đối với bị cáo T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng tạm giữ của bị cáo T.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nông Văn N, Chu Văn T và Hà Đức H mỗi người phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Đàm Thị Y có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Trà Lĩnh, xã N, xã T (bằng TB);
- Các bị cáo; Người CQLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Văn Tùng**